

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2020/HS-ST**

Ngày: 26/6/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đại Nghĩa

Bà Đỗ Thị Ngọc Sanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:
Ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Nhà văn hóa xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Minh C**, sinh năm: 1999 tại thành phố H; Nơi cư trú: ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Trần Hoàng M, sinh năm: 1976 và bà Đỗ Thị Phương T, sinh năm: 1977; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có bốn anh em; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 08/02/2020 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Đỗ Văn L**, sinh năm: 1961. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà **Bùi Thị N**, sinh năm: 1960. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

*** Người làm chứng:**

1. Anh **Trần Minh Q**, sinh năm: 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Trần Thanh H**, sinh năm: 2001. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ ngày 08/02/2020 Cơ quan CSĐT tội phạm về Ma túy-Kinh tế Công an huyện Thống Nhất phối hợp với Công an xã Gia Tân 2 phát hiện và bắt giữ quả tang đối với Trần Minh C về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại ấp Đ, xã G, huyện T. Tang vật thu giữ gồm: 01 khẩu trang y tế màu xám bên trong có chứa 01 túi nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilon bên trong có 04 túi nilon nhỏ hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Trần Minh C, sinh năm 1999, trú tại ấp Đ, xã G, huyện T là đối tượng nghiện ma túy, sáng ngày 08/2/2020 Trần Minh C đến nhà ông Đỗ Văn L, bà Bùi Thị N trú tại ấp Đ, xã G, huyện T (ông bà ngoại của C) để chăm sóc gà đá thì có đối tượng tên M và đối tượng tên H bạn của C (không xác định được nhân thân lai lịch) cũng đến chơi. Tại đây đối tượng tên M đưa ma túy ra để cùng C và H sử dụng. Sau đó M đưa cho Trần Minh C 01 túi nilon bên trong có chứa 04 túi nhỏ đựng ma túy đá và nói với C nếu ai mua thì bán đưa lại tiền gốc cho M. C nhận lấy đồng thời lấy từ trong túi quần ra 01 túi nilon chứa ma túy đá mà C đã mua của đối tượng tên D (không rõ nhân thân lai lịch) vào ngày 07/02/2020 để bỏ chung với 04 túi ma túy của M đưa và vùi xuống mặt đất. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày Trần Minh C đang chăm sóc cho gà đá ở trước sân thì nhận được điện thoại của một người tên H nói bán cho H 01 tép ma túy đá giá 300.000 đồng, C đồng ý và hẹn người này đến nhà ông L (nơi C đang có mặt) để giao nhận tiền và ma túy. C lấy số ma túy đã vùi dưới đất lên lấy ra 01 túi nhỏ bỏ vào 01 khẩu trang y tế màu xám có sẵn ở sân rồi treo trên chuồng gà đá phía trước sân nhà, số ma túy còn lại C vùi xuống nền đất, lấy lá bàng che lại. Trong lúc đang đứng chờ người tên H đến để mua bán ma túy thì Cơ quan CSĐT Công an huyện T đến kiểm tra phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Căn cứ Kết luận giám định số 243/KLGD-PC09 ngày 17/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,128 gam, loại: Methamphetamine và mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4720 gam, loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Trần Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng của vụ án:

- 05 gói nylon chứa tinh thể màu trắng có khối lượng còn lại sau giám định: 0,5599 gam, loại Methamphetamine cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là phương tiện phạm tội do Cơ sở dùng để liên lạc mua, bán ma túy cần tịch thu sung công.

- 01 (Một) khẩu trang y tế màu xám liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Tại cáo trạng số: 48/VKS-HS ngày 21/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Trần Minh C tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy 0,5599 gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 (Một) khẩu trang y tế màu xám và tịch thu và sung công 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Đối với các đối tượng tên M, H và D là người bán ma túy cho C và đưa ma túy cho C, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên H là người liên lạc với C để mua 300.000 đồng ma túy đá nhưng không xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với Trần Minh Q là người có mặt tại thời điểm Cơ quan điều tra bắt quả tang Trần Minh C về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng Q hoàn toàn không biết việc C bán ma túy và có tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có cơ sở xử lý.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo C xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh C khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại cáo trạng.

Lời khai của bị cáo C phù hợp biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 08/02/2020, Trần Minh C có hành vi tàng trữ trái phép 0,6 gam loại Methamphetamine để nhằm mục đích bán cho người khác thì bị Cơ quan CSĐT tội phạm về ma túy - kinh tế Công an huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt giữ quả tang cùng vật chứng.

Mặc dù không tiến hành bắt giữ được hành vi bán ma túy của bị cáo cho người khác. Tuy nhiên, xét về mặt ý thức chủ quan của bị cáo là cất giấu ma túy với mục đích bán cho người nghiện ma túy khác thể hiện việc sau khi nghe H gọi điện hỏi mua 01 ma túy bị cáo đã nhận lời và chuẩn bị ma túy để giao cho người tên H.

Vì vậy, hành vi trên đây của Trần Minh C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đối với bị cáo Trần Minh C là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, việc mua bán, tàng trữ các chất ma túy bị nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho người nghiện ma túy sử dụng ma túy. Người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần, gây ảnh hưởng đến gia đình và xã hội. Ngoài ra, việc sử dụng ma túy là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

* Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần xem xét, cân nhắc giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ Luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Cần tịch thu tiêu hủy 0,5599 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 (Một) khẩu trang y tế màu xám không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu và sung công 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là phương tiện bị cáo dùng làm công cụ phạm tội.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh C **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2020.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,5599 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 (Một) khẩu trang y tế màu xám.

- Tịch thu và sung công 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Trần Minh C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- CC.THADS huyện T;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Phan Ngọc Thành